TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **13**/2018/QĐST-DS	*Sóc Trăng, ngày 31 tháng 5 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 5 năm 2018, về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Địa chỉ: đường H, quận H, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1979 - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch K.

Đị chỉ: đường H, phường a, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông Trần Duy Th, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu dân cư S, đường Q, Khóm T, phường a, thành phố S, tỉnh S.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ lên quan*:

+ Bà Trang Kim T, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Khu dân cư S, đường Q, Khóm T, phường a, thành phố S, tỉnh S.

+ Ông Trần Duy Tr, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu dân cư S, đường Q, Khóm T, phường a, thành phố S, tỉnh S.

+ Bà Trịnh Thị Thanh Trúc L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Khu dân cư S, đường Q, Khóm T, phường a, thành phố S, tỉnh S

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Trần Duy Th đồng ý trả cho Ngân hàng N số tiền là 430.875.000 đồng (trong đó, vốn là 250.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 23/5/2018 là 180.875.000 đồng) và lãi phát sinh đến khi trả tất nợ.

Thời gian giao trả số tiền trên cụ thể như sau:

- Ngày 25/12/2018, ông Trần Duy Th sẽ trả cho Ngân hàng N số tiền vốn là 250.000.000 đồng.

- Ngày 30/9/2019, ông Trần Duy Th sẽ trả cho Ngân hàng N số tiền lãi là 180.875.000 đồng và lãi phát sinh khi trả tất nợ.

Kể từ ngày 24/5/2018, ông Trần Duy Th còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong số tiền vốn vay.

Đến ngày 25/12/2018, ông Trần Duy Th không có khả năng thanh toán số nợ trên theo thỏa thuận thì ông Trần Duy Th đồng ý cho Ngân hàng N yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để Ngân hàng thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ vật kiến trúc gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số BD 282669, thửa đất số 1124, tờ bản đồ số 11, diện tích 78,8 m^2 được UBND thành phố S cấp cho ông Trần Duy Th – bà Trang Kim T ngày 03/12/2010, tọa lạc tại Khóm Khóm T, phường a, thành phố S, tỉnh S.

Tài sản gắn liền trên đất là: Căn nhà có kết cấu khung sàn bê tông cốt thép, đỡ mái bằng sắt, mái lợp ngói, nền gạch men, tường xây gạch, 02 vách chung, nhà cấp 4, số tầng: 02 tầng. Diện tích xây dựng 69,8 m^2, diện tích sàn 137,7 m^2.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Duy Th đồng ý chịu toàn bộ số tiền là 5.308.750 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng N tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.182.000 đồng theo biên lai thu số 0000158 ngày 17 tháng 01 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bị đơn ông Trần Duy Th đồng ý chịu toàn bộ số tiền là 950.000 đồng, ông Trần Duy Th có trách nhiệm trả lại cho Ngân hàng N số tiền 950.000 đồng vì Ngân hàng N đã tạm ứng trước theo phiếu thu số 34 ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án ND – TST;
- *VKSND - TPST;*
- *Chi cục THA - TPST;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Phan Thanh Loan